

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-5-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐL, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Trường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Trường

2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2022; về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1980;

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Đình Đ, sinh năm 1962;

Cùng nơi cư trú: Số nhà 581, đường MêPu-ĐaKai, tổ 2, thôn 8, xã DK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bị đơn; vắng mặt nguyên đơn - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị Trần Thị H, anh Hoàng Đình Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2008, tại UBND xã ĐaKai, huyện ĐL. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Do anh Đ tính toán trong việc chi tiêu kinh tế gia đình, thỉnh thoảng chửi bới, đánh đập chị H, cuộc sống vợ chồng nhiều áp lực, thiếu tin tưởng, chia sẻ lẫn nhau. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng thay đổi để chung sống hạnh phúc nhưng không có kết quả. Hiện nay chị H, anh Đ vẫn còn sống chung với nhau nhưng không còn yêu tH, quan tâm, chăm sóc gì nhau, chị H không còn tình cảm với anh Đ nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Chị H anh Đ có 02 con chung là Hoàng Đình Tấn P, sinh ngày 23/5/2003 và Hoàng Thiên C, sinh năm 21/01/2008. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi con Hoàng Thiên C, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Riêng cháu P đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Theo hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Đình Đ trình bày:

Anh Đ thống nhất như phần trình bày của chị H. Trước khi kết hôn với chị H thì anh Đ và chị H đều đã có chồng, vợ riêng. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên chị H có tính thô tục hay chửi bới xúc phạm anh Đ nên thỉnh thoảng anh có đánh chị H một hai lần. Sau đó, vợ chồng nhiều lần hòa giải, hành gấn nên sống hạnh phúc lại với nhau. Tuy nhiên, thời gian gần đây chị H đi làm công ty về nhiều lần chửi bới xúc phạm anh Đ về vấn đề chi tiêu kinh tế gia đình. Trong khi bản thân anh Đ không đi làm nên không có tiền đưa cho H nên chị H phàn nàn, rồi làm đơn khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn. Mặc dù cuộc sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nhưng anh Đ vẫn còn tình cảm với chị H và mong muốn vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau, nên không đồng ý ly hôn.

Anh Đ, chị H có 02 con chung là Hoàng Đình Tấn P, sinh ngày 23/5/2003 và Hoàng Thiên C, sinh năm 21/01/2008. Khi ly hôn anh Đ có nguyện vọng nuôi con

Hoàng Thiên C, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Riêng cháu P đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ không yêu cầu toà án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

+ Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn với anh Đ và giao con chung Hoàng Thiên C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Hoàng Đình Đ có nơi cư trú tại thôn 8, xã DK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận nên việc khởi kiện của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Hoàng Đình Đ nên quan hệ pháp luật cần giải quyết là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt nguyên đơn chị Trần Thị H nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị H, anh Hoàng Đình Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 21/7/2008, số vào sổ 58 tại Ủy ban nhân dân xã DK, huyện DL đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn chị H, anh Đ chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, nên thỉnh thoảng vợ chồng có xảy ra cãi vã. Mặc dù cả hai đã tự động viên, an ủi nhau thay đổi để chung sống hạnh phúc, nhưng không có kết quả. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị H không còn tình cảm với anh Đ nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa anh Đ thừa nhận cuộc sống vợ chồng thời gian qua có nảy sinh mâu thuẫn. Cả hai vợ chồng đã khuyên bảo, động viên để chung sống nhưng không có kết quả. Nhưng hiện nay anh vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn. Thế nhưng, sau khi thụ lý vụ án tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ để các bên quay về chung sống với nhau nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn, tại phiên tòa anh Đ thừa nhận hiện nay hai vợ chồng đã ly thân.

Điều này chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Lý do anh Đ đưa ra để không đồng ý ly hôn với chị H vẫn còn tình cảm yêu thương chị H. Tuy nhiên, hạnh phúc gia đình phải được xây dựng từ cả hai phía, bản thân chị H thừa nhận hiện nay đã không còn tình cảm gì với anh Đ; do đó nếu có tiếp tục chung sống sẽ không tạo dựng được hạnh phúc mà mâu thuẫn sẽ lại càng nghiêm trọng hơn.

Từ đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử cho chị H được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung:

Chị H, anh Đ có 02 con chung là Hoàng Đình Tấn P, sinh ngày 23/5/2003 và Hoàng Thiên C, sinh năm 21/01/2008. Hiện nay cháu P đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét. Đối với cháu C cả chị H và anh Đ đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng thì cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt và xem xét nguyện vọng của con cũng như điều kiện thực tế của người trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, chị H còn trẻ, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Bản thân cháu C là nữ, ngoài ra tại bản khai ngày 15/4/2022 (bút lục số 24) cháu C có nguyện vọng ở với chị H. Do đó, cần giao cháu C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp anh Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đ.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về cấp dưỡng tiền nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Cần buộc chị H phải chịu án phí ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.**

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Hoàng Đình Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký ngày 21 tháng 7 năm 2008, vào sổ số 58 tại Ủy ban nhân dân xã DK, huyện ĐL hết hiệu lực, kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:*

- Giao cho chị Trần Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung Hoàng Thiên C, sinh năm 21/01/2008.

Anh Hoàng Đình Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Trần Thị H; Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản. Trường hợp anh Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đ.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí:* Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009320 ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐL. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/5/2022), nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện ĐL;
- UBND xã DK, huyện ĐL;
- C.C Thi hành án DS.h. ĐL;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Trường